

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-PT

Ngày: 09-4-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Tân

*Các Thẩm phán:*

Ông Triệu Quốc Hiếu

Ông Nguyễn Hữu Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Thành Đạt - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2019/TLPT-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo:

**Phạm Văn T** (M), sinh năm 1961, tại An Giang; nơi cư trú: số 23/7 đường L, phường 1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (chết) và bà Võ Thị S (chết); vợ Nguyễn Thị T và 03 người con: lớn 30 tuổi, nhỏ 13 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Huệ P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 15/22 đường N, Phường 1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/9/2018 chị Trần Huệ P điều khiển xe mô tô biển số 54H1-1520 về đậu trước cửa nhà thuốc tây L, số 08 đường Đoàn Thị Đ, Phường 1, thành phố VL, chị P đi vào nhà không đem theo chìa khóa xe, trong cốp xe có 01 bóp (túi xách nữ hiệu Michael Kors) đựng số tiền 45.000.000 đồng, 100 đô la Úc và một số vật dụng khác. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Phạm Văn T đi xe mô tô 64B1- 998.90 đến quét dọn chỗ để bán hủ tiếu trên vỉa hè gần nhà thuốc tây L, T phát hiện cốp xe của chị P đang mở và có khe hở nên thấy bên trong có 01 bóp (túi xách), T nảy sinh ý định lấy bóp (túi xách) nên quan sát xung quanh thấy không có người, nên lại gần mở cốp xe 54H1-1520 lấy trộm bóp (túi xách) của chị P, rồi lên xe mô tô chạy đến đường H lấy trong bóp (túi xách) ra số tiền 30.000.000 đồng cất vào người, còn bóp (túi xách) thì vứt bỏ vào thùng rác rồi đi về nhà.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày chị P phát hiện mất bóp (túi xách) nên trình báo Công an Phường 1, thành phố VL. Qua kiểm tra hình ảnh từ camera tại nhà thuốc L đã xác định được Phạm Văn T là người lấy trộm tài sản của chị P, nên Cơ quan Công an mời T về làm việc thì T thừa nhận hành vi phạm tội và giao nộp 30.000.000 đồng đã lấy trộm.

Kết luận định giá tài sản số 134/KLĐG - HĐĐG&TTHS ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá và Tổ tụng hình sự thành phố VL kết luận: 100 đô la Úc có giá trị 1.704.000 đồng; bóp (túi xách hiệu Michael kors) do tài sản không thu hồi được nên không đủ cơ sở định giá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Văn T và chị Trần Huệ P. Bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho chị Trần Huệ P số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2019 bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại số tiền bị mất trong túi xách của bị hại và xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại trình bày như sau:

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội là đã trộm số tiền 45.000.000 đồng của bị hại Trần Huế P. Tòa sơ thẩm thành phố VL xử phạt bị cáo 09 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản và buộc bị cáo phải bồi thường cho chị P số tiền 15.000.000 đồng; sau đó, bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét lại số tiền bị hại mất trộm và xin được hưởng án treo. Đến ngày 05/4/2019 bị cáo đã trả thêm số tiền 15.000.000 đồng cho chị P như án sơ thẩm đã tuyên. Cấp sơ thẩm có thiếu sót là bị cáo đã giao nộp được số tiền 30.000.000 đồng mà không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại xin cho bị cáo được hưởng án treo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo để sửa án sơ thẩm và cho bị cáo hưởng án treo và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Bị cáo trình bày:* bị cáo xin tự nguyện rút 01 phần kháng cáo phần yêu cầu xem xét lại số tiền bị mất trộm, bị cáo chỉ còn kháng cáo xin cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng treo, với lý do: bị cáo đã hối hận việc làm vi phạm pháp luật, nên trong khi chờ xét xử phúc thẩm bị cáo tự nguyện trả thêm 15.000.000 đồng cho bị hại P như án sơ thẩm đã tuyên; bị cáo đã bồi thường số tiền đủ chiếm đoạt, bị hại đã bãi nại; bản thân bị cáo là lao động chính đang bị bệnh và gia đình đang gặp khó khăn.

*Bị hại Trần Huế P vắng mặt:* tại phiên tòa bị cáo giao nộp cho Hội đồng xét xử Đơn xin bãi nại của bị hại Trần Huế P có Công an phường 1 xác nhận, nội

dung thể hiện là bị hại đã nhận của bị cáo số tiền bồi thường 15.000.000 đồng và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

*Bị cáo nói lời sau cùng:* bị cáo rất hối hận việc trộm cắp, bị cáo đã hoàn trả đủ số tiền cho bị hại. Bị cáo đang bị bệnh, hoàn cảnh khó khăn yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo để lo cho vợ và con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn T khai nhận vào ngày 24/9/2018 bị cáo có lấy trộm của bị hại Trần Huệ P 01 cái bóp (ví) bên trong có số tiền 45.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn T đã phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được, cùng những chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã đủ cơ sở khách quan để xác định việc cấp sơ thẩm quy kết Phạm Văn T phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; khi bị hại bất cẩn trong việc để tài sản trong cốp xe mà không đậy yên xe kỹ lưỡng, chìa khóa xe vẫn còn cắm trong ổ; bị cáo đang chuẩn bị dọn chỗ để bán hủ tiếu lợi dụng bất cẩn đó để lấy bóp (ví), rồi đem đến chỗ vắng lấy tiền bên trong rồi ném bỏ bóp (ví) vào thùng rác. Việc làm này của bị cáo không những đã vi phạm pháp luật, tước đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, làm mất an ninh trật, mà còn gây ra sự nghi ngờ lẫn nhau trong nội bộ nhân dân, mà nhất là những người kinh doanh mua bán gần nhau. Do đó, đối với bị cáo cũng cần phải xử lý đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng; tuy nhiên, bị cáo đã nhận ra việc làm vi phạm pháp luật của mình, nên trong khi chờ xét xử phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường đủ số tiền 15.000.000 đồng như án sơ thẩm buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường; như vậy, bị cáo đã bồi thường thiệt hại hết theo yêu cầu của bị hại và bị hại cũng có đơn xin bãi nại yêu cầu cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ như: nhất thời phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường xong số tiền cho bị hại trong giai đoạn phúc thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Do đó, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo

hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về bồi thường thiệt hại:

Cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Văn T và chị Trần Huệ P. Bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho chị Trần Huệ P 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 15.000.000 đồng, xem như phần bồi thường thiệt hại của vụ án đã xong, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí Hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T (M) 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TPVL: 03;
- CQTHADS TPVL : 02;
- CQTHAHS TPVL : 01;
- B/C, BH: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01, UBND P1: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lê Thành Tân**